

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 30/10 – 4/11/2017

Diễn biến thị trường quốc tế:

Các chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng khá trong tuần qua khi đón nhận nhiều thông tin hỗ trợ tích cực từ cả kinh tế vĩ mô và lợi nhuận doanh nghiệp. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 33,33 điểm (tương đương 0,14%) lên 23.434,19 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 20,67 điểm (tương đương 0,81%) lên 2.581,07 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 144,49 điểm (tương đương 2,2%) lên 6.701,26 điểm. Tính chung cả tuần qua, Dow Jones tăng 0,5%, S&P 500 tăng 0,2% và Nasdaq Composite tăng 1,1%. Đáng chú ý tuần này ghi nhận đà tăng mạnh của chỉ số Nasdaq khi đa số cổ phiếu của lĩnh vực công nghệ đồng loạt tăng mạnh khi dự kiến lợi nhuận của nhóm này tăng trưởng tích cực trong quý 3/2017.

Nói về kết quả kinh doanh quý 3, dữ liệu từ Thomson Reuters cho thấy, trong số 273 công ty đã báo cáo lợi nhuận, có đến 74% số công ty này có lợi nhuận vượt qua kỳ vọng, cao hơn mức bình quân 72% trong 4 quý vừa qua, đây là yếu tố quan trọng củng cố cho đà tăng trưởng của các chỉ số chứng khoán Mỹ khi cổ phiếu tiếp tục xu thế tăng giá. Bên cạnh đó, trong tuần qua cũng ghi nhận thêm thông tin tích cực từ dữ liệu GDP quý 3 cho thấy nền kinh tế Mỹ bất ngờ duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh với tỷ lệ 3%, bất chấp sự sụt giảm trong chi tiêu tiêu dùng và các hoạt động xây dựng do ảnh hưởng của những cơn bão.

Giá dầu tuần qua tiếp tục tăng giá khi nhận được hỗ trợ từ thông tin cho rằng các nhà sản xuất trong và ngoài Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) sẽ đồng ý gia hạn thỏa thuận cắt giảm sản lượng đến cuối năm 2018. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex tăng 1,26 USD (tương đương 2,4%) lên 53,90 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất trong gần 8 tháng, Tuần qua, hợp đồng này đã tăng 4%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn tiến 1.14 USD (tương đương 1.9%) lên 60.44 USD/thùng, qua đó góp phần nâng tổng mức leo dốc trong tuần lên 4.7%. Hợp đồng này cũng đã ghi nhận mức đóng cửa cao nhất kể từ tháng 7/2015.

Bên cạnh thông tin cho rằng Ả-rập Xê-út và Nga, 2 nhà sản xuất dầu lớn nhất thế giới, muốn gia hạn thỏa thuận cắt giảm sản lượng đến cuối năm 2018 sau khi thỏa thuận này hết hạn vào tháng 3/2018. Thì trong tuần qua theo các dữ liệu mới nhất cho thấy đà giảm mạnh của dự trữ các sản phẩm xăng dầu tại Mỹ và mức tăng chậm của số giàn khoan dầu đang hoạt động tại Mỹ chỉ tăng 1 giàn lên 737 giàn trong tuần cũng là yếu tố củng cố cho đà tăng mạnh của giá dầu tuần qua.

Giá vàng tuần qua ghi nhận tuần giảm giá thứ 6 liên tiếp mặc dù trong phiên cuối tuần giá kim loại quý này đã có phiên tăng giá nhẹ, cụ thể: Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng vàng giao tháng 12 tiến 2.20 USD (tương đương 0.2%) lên 1,271.80 USD/oz, nhưng tính chung cả tuần vẫn giảm giá 0.6% so với mức đóng cửa cuối tuần trước. Những thông tin tích cực của kinh tế Mỹ và sự tăng giá mạnh của đồng USD được cho là nguyên nhân chính khiến giá vàng liên tục giảm giá.

Chỉ số đồng USD tăng lên mức cao nhất trong hơn 3 tháng vào ngày thứ Sáu sau nhiều dấu hiệu cho thấy những bước tiến trong quá trình thực thi cam kết cắt giảm thuế suất của Tổng thống Donald Trump, một yếu tố đã hỗ trợ đồng bạc xanh và đẩy chứng khoán Mỹ lên các mức cao kỷ lục. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số đồng USD (ICE U.S. Dollar Index) – thước đo diễn biến của đồng USD so với 6 đồng tiền chủ chốt khác – tăng 0,4% lên 94.989, sau khi dao động tại mức 95,15, mức cao nhất kể từ tháng 7/2017. Tuần qua, chỉ số này đã tăng 1,4%, mức tăng mạnh nhất từ đầu năm 2017 đến nay.

Diễn biến thị trường trong nước

Dù áp lực bán tăng cao khi các chỉ số tiến sát tới các ngưỡng kháng cự mạnh nhưng sự bứt phá của nhóm cổ phiếu lớn dẫn dắt đã giúp VN-Index chính thức vượt đỉnh xác lập vùng cao mới. Cụ thể, chỉ số chung VNX-Index tăng 11,48 điểm (+0,95%) lên 1.214,95 điểm. Trong đó, chỉ số VN-Index tăng 13,53 điểm (+1,64%) lên 840,37 điểm và chỉ số HNX-Index giảm 1,69 điểm (-1,56%) xuống 106,45 điểm. Khối lượng giao dịch trung bình phiên trên sàn HSX đạt 167,8 triệu đơn vị/phiên giảm 9,5% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 4.496 tỷ đồng tăng 2,5% so với tuần giao dịch trước; khối lượng giao dịch trung bình sàn HNX đạt 43,7 triệu cổ phiếu/phiên giảm 36,1% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 513,5 tỷ đồng giảm 59,6% so với tuần giao dịch trước khi giao dịch thỏa thuận tại HNX giảm hẳn trong tuần qua.

Tuần qua ghi nhận diễn biến trái chiều của hai chỉ số chính, VN-Index kết tuần với 1 phiên giảm và 4 phiên tăng điểm để vượt kháng cự ngắn hạn, trong khi đó HNX-Index kết tuần với 2 phiên giảm khá và 3 phiên tăng điểm nhẹ để tiếp tục ở trạng thái điều chỉnh giảm so với tuần trước. Điểm khác biệt dẫn đến hiện tượng phân hóa của hai chỉ số chính phải kể đến vai trò của các cổ phiếu vốn hóa lớn trên sàn HCM (ROS, MSN, VIC, VJC, SAB, VNM, VCB, MBB...) khi nhóm này luân phiên tăng giá giúp chỉ số VN-Index giữ đà tăng tốt, trong khi trên sàn Hà Nội chỉ số HNX-Index không nhận được sự hỗ trợ nào đáng kể, các cổ phiếu có tác động lớn tới chỉ số này như ACB, SHB, HUT... lại chịu áp lực điều chỉnh trong phần lớn thời gian trong tuần và chỉ hồi phục trong các phiên cuối tuần.

Về diễn biến thị trường, trong những phiên đầu tuần ghi nhận những diễn biến không tích cực khi sắc đỏ tràn ngập trên cả 3 sàn. Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, FPT, GAS, HPG, HSG, GMD, VCB, BID, VNM, MSN, MWG... đồng loạt giảm giá đã đẩy các chỉ số đồng loạt giảm khá, có thời điểm các chỉ số lùi sâu về các ngưỡng hỗ trợ mạnh 815 điểm với VN-Index và 105 điểm với HNX-Index, trước khi dòng tiền bắt đáy đã nhập cuộc trở lại giúp cho diễn biến thị trường tích cực hơn trong các phiên cuối tuần.

Về diễn biến giữa các phân lớp cổ phiếu, Sau nhịp điều chỉnh đầu tuần, sự hồi sinh mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như ROS, SAB, VNM, VJC, MSN, VIC, MWG... đã giúp các chỉ số VN-Index nhanh chóng trở lại với xu thế tăng điểm, trong các **phiên cuối tuần ghi nhận sự thêm sự bất phá của nhóm cổ phiếu ngân hàng (VCB, MBB, BID, CTG, ACB, SHB...), sự hồi phục của nhiều cổ phiếu trong nhóm Chứng khoán, Bất động sản,** chính sự đồng thuận tăng giá của các nhóm này đã giúp VN-Index bứt phá thành công vượt kháng cự ngắn hạn. Tuy nhiên, trái ngược với nhóm cổ phiếu Large Cap, **đa số các cổ phiếu thuộc nhóm Mid Cap và Small Cap vẫn giao dịch kém tích cực** trước áp lực bán gia tăng nên phần lớn kết tuần giảm giá so với tuần trước.

Diễn biến các phân lớp cổ phiếu như trên cùng với thanh khoản thị trường chung vẫn ở mức trung bình **cho thấy sự tập trung của dòng tiền thị trường vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trên sàn HCM mà chưa có sự lan tỏa rộng ra các nhóm cổ phiếu khác.** Thực tế này khiến thị trường không tránh khỏi hiện tượng xanh vỏ đỏ lòng, **chỉ số tăng cao trong khi đa số cổ phiếu thì vẫn giảm giá và tạo ra giai đoạn khó khăn nhất đối với các nhà đầu tư giao dịch theo chiến thuật trading ngắn hạn.**

Tuần qua, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trên cả hai sàn với giá trị 94,16 tỷ đồng. Cụ thể, họ mua ròng 67,55 tỷ đồng trên sàn HSX và mua ròng 26,61 tỷ đồng trên sàn HNX. Trên HSX, khối ngoại mua ròng tập trung vào các mã như VNM, MBB, VIC, VCB... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như NVL, KBC, HSG, MSN,... Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhiều các mã như VCG, SHB. Thời gian gần đây giao dịch của khối ngoại chiếm tỷ trọng thấp và không còn tác động lớn tới diễn biến thị trường như trong 8 tháng đầu 2017.

Thị trường chứng khoán phái sinh:

Thị trường phái sinh ghi nhận một tuần giao dịch sôi động khi các chỉ số thị trường liên tục ghi nhận các diễn biến đảo chiều mạnh trong phiên. Sự biến động mạnh giữa tín hiệu giao dịch và chỉ số theo đó khiến khả năng dự báo biến động của VN30-Index là rất khó khăn. Vì vậy, nếu chỉ nhìn vào điểm số thì sẽ không thể phản ánh được mức độ rủi ro cao trên thị trường phái sinh trong tuần qua.

Khối lượng khớp lệnh trung bình của thị trường giao dịch HĐTL chỉ số VN30-Index đạt 14.969 hợp đồng, tăng trưởng mạnh 78% so với tuần giao dịch trước. Riêng hợp đồng VN30F1711 đạt trung bình 14.788 hợp đồng được khớp lệnh, tăng trưởng 132% so với tuần giao dịch trước. Điểm nổi bật nhất trên thị trường phái sinh thuộc về sự sôi động tăng cao của dòng tiền trên thị trường. Thanh khoản liên tục ghi nhận sự tăng trưởng mạnh để vươn đến các mốc đỉnh mới. Trước sự sôi động của dòng tiền, VN30F1711 đã cán mốc hơn 18.000 hợp đồng trong phiên cuối tuần.

Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1711 là 835,95 điểm (cao hơn +4,95 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1712 là 837,78 điểm (+4,78 điểm); VN30F1803 là 842,17 điểm (+10,17 điểm) và VN30F1806 là 847,33 điểm (+15,33 điểm).

Về mặt kỹ thuật:

Diễn biến trái chiều của hai chỉ số chính đang thể hiện khá rõ hiện tượng phân hóa lớn trên thị trường hiện nay. VN-Index đã kết thúc tuần giao dịch nhiều biến động với sự bứt phá mạnh mẽ trong phiên cuối tuần để chinh phục vượt qua vùng đỉnh cũ 833 điểm để thiết lập vùng điểm cao mới tại 840 điểm. Trạng thái mở rộng của bolinger band và các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic... tiếp tục hướng lên là các tín hiệu củng cố cho xu hướng tăng điểm tiếp diễn của VN-Index để hướng lên vùng cao mới quanh 850 điểm. Thanh khoản tại HSX vẫn duy trì ở mức trung bình khiến cho khả năng tăng điểm của VN-Index thực sự vẫn là một ẩn số khiến không ít nhà đầu tư nghi ngờ và lo ngại rủi ro.

Published on Investing.com, 29/Oct/2017 - 15:06:57 GMT, Powered by TradingView.

VN, Vietnam, HoChiMinh:VNI, D



Trong khi đó, chỉ số HNX-Index tuần qua đã chứng lại đà giảm nhưng vẫn có sự điều chỉnh giảm nhẹ so với giá trị đóng cửa cuối tuần trước, trong tuần có thời điểm HNX-Index đã giảm về vùng hỗ trợ mạnh quanh 103-104 điểm tương ứng MA20 tuần trước khi hồi phục trở lại để kết tuần ở 106,5 điểm. Chỉ số này vẫn nằm xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đã được hình thành trong 2 tuần gần đây, diễn biến cân bằng trong những phiên cuối tuần đang mở ra cơ hội hồi phục cho HNX-Index trong tuần tới để kiểm nghiệm lại vùng kháng cự quanh MA20 ngày tương ứng vùng điểm quanh 108 điểm.

Published on Investing.com, 29/Oct/2017 - 15:09:07 GMT, Powered by TradingView.

HNX, Vietnam, Hanoi:HNXI, D



Chiến lược đầu tư: Duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở mức cân bằng

Sự tập trung của dòng tiền thị trường vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và một vài nhóm cổ phiếu dẫn dắt (ngân hàng, chứng khoán, BĐS) trên sàn HCM mà chưa có sự lan tỏa rộng ra các nhóm cổ phiếu khác (Midcap, Penny) khiến thị trường không tránh khỏi hiện tượng xanh vỏ đỏ lòng, chỉ số tăng cao trong khi đa số cổ phiếu thì vẫn giảm giá và tạo ra giai đoạn khó khăn nhất đối với các nhà đầu tư giao dịch theo chiến thuật trading ngắn hạn. Chính vì vậy, Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư duy trì danh mục cân bằng, các hoạt động trading ngắn hạn với tỷ trọng vừa phải chỉ nên tập trung tại các nhóm cổ phiếu cơ bản tốt đang thu hút được dòng tiền, tránh việc giao dịch dàn trải trong giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC TRADING KHUYẾN NGHỊ

STT	Ticker	Giá mua gần nhất	Giá hiện tại	Tăng/Giảm	Khuyến nghị	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	MBB	19,700	23,000	16.8%	Nắm giữ	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	3,103,210
2	BID	19,300	21,200	9.8%	Nắm giữ	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	2,944,082
3	BFC	38,800	37,700	-2.8%	Mua	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	140,806
4	C32	31,500	35,900	14.0%	Nắm giữ	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	111,666
5	SSI	24,300	23,200	-4.5%	Mua	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,181,177
6	HCM	38,150	40,200	5.4%	Nắm giữ	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	463,698
7	CVT	43,100	51,800	20.2%	Nắm giữ	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	61,312
8	DHG	105,300	105,800	0.5%	Nắm giữ	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	197,812
9	PNJ	96,000	107,500	12.0%	Nắm giữ	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	269,041
10	VCB	37,000	42,000	13.5%	Nắm giữ	12.35	0.99	1,668	22.5	2.7	13,944	1,370,949
11	ACB	25,000	31,900	27.6%	Nắm giữ	10.80	0.65	1,514	17.0	1.7	14,764	1,631,177

12	NTL	9,520	9,720	2.1%	Mua	8.16	5.63	1,226	8.4	0.7	15,579	262,262
13	BMP	72,300	75,600	4.6%	Nắm giữ	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	318,168
14	VCG	18,600	21,500	15.6%	Nắm giữ	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	1,766,156
15	REE	34,000	35,000	2.9%	Nắm giữ	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,217,291
16	FPT	46,800	50,200	7.3%	Nắm giữ	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	987,267
17	VIC	40,500	57,000	40.7%	Nắm giữ	10.52	1.62	1,255	34.0	4.0	10,680	778,376
18	CTD	200,000	214,000	7.0%	Nắm giữ	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	67,120
19	SVC	41,000	40,900	-0.2%	Nắm giữ	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	35,516
20	MBS	7,900	12,400	57.0%	Nắm giữ	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	266,209

DANH MỤC THEO DOI ĐẦU TƯ TRUNG DÀI HẠN

STT	Ticker	Exch Code	Giá hiện tại	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	AAA	HNX	32,800	16.19	5.64	2,776	12.0	2.0	16,570	1,279,309
2	APC	HOSE	58,900	20.50	17.56	3,503	10.8	2.0	18,450	53,548
3	BCC	HNX	8,000	14.15	5.20	2,333	4.8	0.6	17,543	227,036
4	BFC	HOSE	37,700	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	140,806
5	BHS	HOSE	10,000	10.75	4.69	1,464	17.0	1.4	17,969	881
6	BID	HOSE	21,200	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	2,944,082
7	BMI	HOSE	28,500	8.45	3.55	2,062	14.4	1.2	24,223	16,554
8	BMP	HOSE	75,600	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	318,168
9	BVH	HOSE	53,000	9.67	1.62	1,641	35.0	3.8	15,000	309,411
10	C32	HOSE	35,900	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	111,666
11	CAV	HOSE	53,500	25.23	11.59	5,943	9.2	2.3	24,096	71,753
12	CTD	HOSE	214,000	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	67,120
13	CTG	HOSE	19,100	11.99	0.78	1,867	10.4	1.2	15,630	1,756,386
14	CVT	HNX	51,800	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	61,312
15	D2D	HOSE	56,500	14.67	4.48	5,219	7.1	1.0	36,465	42,962
16	DBC	HNX	25,000	18.59	7.26	4,853	5.8	1.0	28,236	64,765
17	DHG	HOSE	105,800	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	197,812
18	DNP	HNX	21,500	26.05	5.34	2,327	10.7	2.5	9,891	43,388
19	DPR	HOSE	40,700	7.12	4.48	3,824	11.1	0.8	53,086	41,893
20	DVP	HOSE	69,500	32.85	25.29	7,251	9.9	2.9	24,411	2,679
21	EVE	HOSE	18,150	9.60	8.06	2,147	7.9	0.7	22,860	197,094
22	FPT	HOSE	50,200	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	987,267
23	GIL	HOSE	30,850	19.29	8.03	6,360	6.6	1.2	34,591	34,014
24	GMD	HOSE	41,500	7.57	4.31	2,196	18.4	1.4	29,315	745,770
25	HAX	HOSE	38,300	34.42	10.62	4,152	9.0	2.6	14,469	160,360
26	HCM	HOSE	40,200	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	463,698
27	HPG	HOSE	37,700	40.93	24.08	5,565	5.8	2.1	15,774	3,884,096
28	HSG	HOSE	24,300	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	2,859,269
29	HT1	HOSE	14,000	15.96	6.71	2,062	8.9	1.3	13,899	690,681
30	HVN	UPCOM	27,860	14.44	2.21	1,685	15.6	2.1	12,776	281,237
31	KBC	HOSE	13,000	8.45	4.52	1,361	11.1	0.9	16,774	2,282,440
32	KDC	HOSE	37,000	20.75	15.57	5,672	8.0	1.6	28,949	448,630
33	LBM	HOSE	39,000	28.23	20.59	5,511	7.9	2.0	21,556	5,678
34	LIX	HOSE	45,000	27.99	19.38	4,187	11.3	3.2	14,794	35,115
35	MAS	HNX	90,900	73.00	37.62	10,474	8.8	6.1	15,130	14,521
36	MBB	HOSE	23,000	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	3,103,210
37	MBS	HNX	12,400	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	266,209
38	NET	HNX	25,300	29.50	18.17	3,708	8.1	2.4	12,529	25,942
39	NTP	HNX	74,000	22.92	12.09	4,571	14.9	3.1	21,580	20,190
40	PC1	UPCOM	33,200	18.70	7.82	3,486	10.0	1.7	20,013	111,459
41	PHR	HOSE	40,300	8.59	6.84	2,484	15.5	1.3	30,274	471,618
42	PNJ	HOSE	107,500	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	269,041
43	PTB	HOSE	121,400	35.65	16.68	8,879	14.2	4.3	29,377	114,993
44	PVE	HNX	7,200	9.39	2.43	1,186	6.7	0.7	12,058	158,116
45	PVS	HNX	15,200	9.09	4.05	2,148	7.5	0.7	23,679	2,048,415
46	REE	HOSE	35,000	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,217,291
47	SCR	HNX	9,410	5.65	2.52	764	15.1	0.8	13,824	3,771,685
48	SFG	HOSE	13,800	15.95	7.79	1,974	6.7	1.1	12,273	114,638
49	SKG	HOSE	32,700	30.83	30.32	4,234	10.3	2.8	15,591	215,719
50	SSI	HOSE	23,200	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,181,177
51	SVC	HOSE	40,900	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	35,516
52	TCH	HOSE	16,050	0.00	0.00	0	0.0	1.4	12,213	1,207,647

53	TCM	HOSE	27,100	9.54	4.29	1,663	17.1	1.6	17,618	693,305
54	THG	HOSE	51,000	34.54	13.33	6,880	7.3	2.2	22,525	29,900
55	TRC	HOSE	28,500	6.58	5.67	3,280	8.6	0.6	51,171	48,643
56	VCG	HNX	21,500	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	1,766,156
57	VCS	HNX	204,400	51.79	24.49	8,775	19.3	8.4	20,229	93,053
58	VFG	HOSE	53,700	19.38	10.01	6,128	9.1	1.7	33,260	12,839
59	VGC	UPCOM	22,800	14.85	4.17	1,843	10.6	1.5	12,875	329,588
60	VGG	UPCOM	51,090	27.40	10.44	7,185	8.2	2.0	29,068	6,647
61	VIC	HOSE	57,000	10.52	1.62	1,255	34.0	4.0	10,680	778,376
62	VNB	UPCOM	15,200	0.00	0.00	0	0.0	0.0	0	14,404
63	VNM	HOSE	152,400	38.34	33.68	6,281	24.4	9.0	17,074	567,262
64	VNS	HOSE	15,250	17.83	9.98	4,067	4.6	0.8	23,614	43,527
65	VSC	HOSE	50,200	18.68	10.53	5,535	10.3	1.9	30,557	132,515

Ngoài ra thì dưới đây là một số gợi ý danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành.

Danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành:

- Ngân hàng (ACB, MBB, BID, CTG, VCB)
- Nguyên vật liệu (HPG, HSG, C32, CVT, KSB ...)
- Dệt may (TCM, TNG,...)
- Bảo hiểm (BVH, BMI, PVI...)
- Chứng khoán (SSI, HCM, VND, MBS, CTS, SHS...)
- Hàng tiêu dùng (PNJ, RAL, KDC...)
- Thực phẩm đồ uống (VNM, SAB,...)
- Dược phẩm (DHG, DMC...)
- Hóa chất (LIX, NET, CSV...)
- Phân bón (BFC, DPM, SFG, DCM,...)
- Dầu khí (GAS, PVS, PVT, PXS...)
- Bất động sản (KBC, SCR, VIC, CEO, TDH, SJS, DXG, VCG,...)
- Cao su (PHR, DPR, TRC)
- Nhựa (BMP, NTP, AAA)
- Hàng tiêu dùng (VNM, KDC, VOC, QNS)
- Một số CP cơ bản tốt khác: FPT, SVC, VOC, PC1...